

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2025/DS-ST**

Ngày: 28-8-2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Chín;

2. Bà Nguyễn Thị Lê;

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Khánh – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 169/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST - DS, ngày 07 tháng 8 năm 2025 giữa:

1/ Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị S, sinh năm: 1979

Nơi cư trú: khu Đ, TT Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là thôn Đ, xã B, tỉnh Đồng Nai)

2/ Bị đơn: chị Lê Thị Thùy Tr, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: khu Đ, TT Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là thôn Đ, xã B, tỉnh Đồng Nai)

(Nguyên đơn có mặt, Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:

Do mối quan hệ quen biết nên ngày 15/4/2023 chị có cho chị Lê Thị Thùy Tr vay số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), thời hạn trả 02 tháng, không thỏa thuận lãi suất. Việc vay tiền có làm tờ giấy có tiêu đề hợp đồng vay tiền do chị Tr viết. Quá trình vay chị Tr chưa trả cho chị số tiền nào. Nay chị khởi kiện yêu cầu chị Tr trả số tiền vay 30.000.000đ và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 15/6/2023 đến nay với lãi suất 1,6%/ tháng cho đến khi kết thúc phiên tòa.

Tại phiên tòa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Tr trả số tiền vay 30.000.000đ và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 15/6/2023 đến nay với lãi suất theo quy định của pháp luật cho đến khi kết thúc phiên tòa.

Bị đơn chị Lê Thị Thùy Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Thùy Tr trình bày: chị thừa nhận chị có vay tiền của chị Nguyễn Thị S số tiền là 30.000.000đ. Khi vay có thỏa thuận lãi là 1.800.000đ/ tháng. Việc vay tiền có làm giấy tờ do chị viết. Quá trình vay chị cũng đã trả tiền lãi cho chị S nhiều lần với tổng số tiền là 19.000.000đ. Khi trả tiền không có làm giấy tờ, không có người chứng kiến. Về tiền vay thì chị chưa trả. Nay chị S khởi kiện yêu cầu trả số tiền vay 30.000.000đ chị đồng ý trả. Còn về tiền lãi thì chị không đồng ý trả vì chị đã trả tiền lãi cho chị S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai) phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định về tố tụng. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị S, buộc bị đơn chị Lê Thị Thùy Tr trả tiền vay 30.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Thùy Tr (là bị đơn) đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Thùy Tr.

[2] Xét: Chị Nguyễn Thị S khởi kiện chị Lê Thị Thùy Tr yêu cầu trả số tiền vay 30.000.000đ đồng và tiền lãi quá hạn. Chị Lê Thị Thùy Tr không đồng ý trả tiền lãi. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn chị Lê Thị Thùy Tr cư trú tại khu Đ, TT Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là thôn Đ, xã B, tỉnh Đồng Nai). Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết vụ án nói trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai

[3] Xét giao dịch giữa chị Nguyễn Thị S và chị Lê Thị Thùy Tr được xác lập ngày 15/4/2023. Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01

năm 2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Chị Nguyễn Thị S khởi kiện yêu cầu trả số tiền gốc và tiền lãi quá hạn. Tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”*. Theo lời khai của nguyên đơn cũng như nội dung của giấy vay tiền thì thời hạn trả là ngày 15/6/2023. Ngày 17/4/2025, chị Nguyễn Thị S nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[5] Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị S yêu cầu chị Lê Thị Thùy Tr trả số tiền vay 30.000.000 đồng: chị Nguyễn Thị S khai nhận chị có cho chị Lê Thị Thùy Tr vay số tiền là 30.000.000 đồng, thời hạn ngày 15/6/2023. Việc vay tiền có làm hợp đồng vay tiền lập ngày 15/4/2023 do chị Lê Thị Thùy Tr viết và ký nhận. Quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Thùy Tr thừa nhận việc vay tiền nói trên. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, ngày 15/4/2023 chị Lê Thị Thùy Tr vay số tiền 30.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị S là có thật. Đây là tình tiết không phải chứng minh.

Trong hợp đồng vay tiền đề ngày 15/4/2023 có ghi nhận *“tới ngày 15/6/2023 tôi sẽ hoàn trả lại số tiền trên”*. Như vậy, thời hạn chị Lê Thị Thùy Tr phải trả tiền vay cho chị Nguyễn Thị S chậm nhất là ngày 15/6/2023. Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”*. Do bên vay tài sản vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S về việc yêu cầu chị Lê Thị Thùy Tr trả số tiền vay 30.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về yêu cầu trả tiền lãi chậm trả:

[5.1] Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo nội dung đơn khởi kiện thì chị Nguyễn Thị S khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị Thùy Tr trả tiền lãi quá hạn tính từ ngày 15/6/2023 theo lãi suất 1,6%/ tháng. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị S thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị Thùy Tr trả tiền lãi chậm trả tính từ ngày 15/6/2023 theo pháp luật quy định. Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự nếu việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của họ không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập ban đầu”*. Xét thấy, yêu cầu thay đổi của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5.2] Về yêu cầu trả tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị S khai nhận khi vay không có thỏa thuận lãi. Quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Thùy Tr khai nhận khi vay số tiền 30.000.000 đồng có thỏa thuận lãi là 1.800.000đ đồng/ 1 tháng/ 30.000.000 đồng. Quá trình vay chị Lê Thị Thùy Tr cũng đã trả tiền lãi cho chị Nguyễn Thị S nhiều lần với tổng số tiền là 19.000.000đ. Tại

khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”. Xét, trong hợp đồng vay tiền đề ngày 15/4/2023 không có ghi nhận nội dung lãi suất cho vay. Chị Lê Thị Thùy Tr thừa nhận các bên thỏa thuận miệng về lãi suất, không có làm giấy tờ. Mặt khác, chị Lê Thị Thùy Tr khai nhận khi trả tiền lãi chị không làm giấy tờ biên nhận, không có người làm chứng. Chị Lê Thị Thùy Tr cũng thừa nhận chị không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc các bên có thỏa thuận lãi suất và việc trả tiền lãi của chị. Vì vậy, không có đủ cơ sở chấp nhận lời khai của chị Lê Thị Thùy Tr về việc chị Lê Thị Thùy Tr đã trả tiền lãi cho chị Nguyễn Thị S với số tiền 19.000.000 đồng.

Tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác*”. Như vậy, yêu cầu trả tiền lãi chậm trả (quá hạn) của chị Nguyễn Thị S là cơ sở chấp nhận, cụ thể: Từ ngày 16/6/2023 đến ngày 28/8/2025 (ngày xét xử) x 0,83%/ tháng x 26 tháng 12 ngày x 30.000.000 đồng = 6.573.600 đồng.

Như vậy, số tiền gốc và tiền lãi chị Lê Thị Thùy Tr phải trả cho chị Nguyễn Thị S là 30.000.000 đồng + 6.573.600 đồng = 36.573.600 đồng.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với phù hợp với quy định của pháp luật và quan điểm giải quyết của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị S về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn chị Lê Thị Thùy Tr

Buộc bị đơn chị Lê Thị Thùy Tr trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị S số tiền vay là 30.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 16/6/2023 đến ngày 28/8/2025 là 6.573.600 đồng. Tổng cộng số tiền phải trả: 36.573.600 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn chị Lê Thị Thùy Tr phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.828.680 đồng.

Thi hành án huyện dân sự tỉnh Đồng Nai hoàn trả lại cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị S số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 1.098.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009854 ngày 17 tháng 6 năm 2025.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/8/2025). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu văn phòng/ hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh